

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông **TRẦN TRƯỜNG DUY** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trúc L, sinh năm: 1998 tại tỉnh TG; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1967); Mẹ: Nguyễn Thị X (sinh năm 1969); Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo sống chung với anh Lê Văn L (không có đăng ký kết hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG, học hết lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Trúc L bị tạm giữ từ ngày 09/10/2021, đến ngày 12/10/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CB. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1996 tại tỉnh TG; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1967); Mẹ: Nguyễn Thị X (sinh năm: 1969); Anh, chị em ruột có 04 người; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Huỳnh N (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG. Ngày 08/01/2014, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện CB xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 138 và Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2017 (đã được xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Văn L bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện CB. (Bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990 tại tỉnh TG; Nơi đăng ký thường trú: ấp M CB, xã MH, huyện CB, tỉnh TG, Nơi ở hiện nay: ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn S (sinh năm 1964); Mẹ: Nguyễn Thị H (sinh năm: 1974); Anh, chị em ruột có 03 người; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG, học đến lớp 3 thì nghỉ học. Ngày 09/4/2013, Lập chuyển hộ khẩu đến gia đình vợ ở ấp MCB, xã MH, huyện CB, tỉnh TG. Năm 2019 trở về sống chung với gia đình ở ấp HH, xã H T, huyện CB, tỉnh TG cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 09/10/2021, đến ngày 12/10/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CB. (Bị cáo có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1998

Cư trú: Ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG. (có mặt).

Lê Văn L, sinh năm: 1992

Cư trú: Ấp 9B, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG. (có mặt).

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991

Cư trú: Ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T là đôi tượng nghiện ma túy, L là anh ruột của L. Khoảng 18 giờ ngày 08/10/2021, Ly tổ chức uống rượu tại nhà L ở ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG cùng với L, T (anh bà con với L), Lê Văn L (sống chung như vợ chồng với L) và bạn của L gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu T, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. L rủ T và L hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung thì T và L đồng ý, T và L mỗi người hùn 100.000 đồng, lúc này L liền lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng đưa cho T, T cũng lấy ra tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, tổng cộng 200.000 đồng đưa cho L, riêng L không có hùn tiền nên trực tiếp đi mua ma túy. L dùng điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) của L điện thoại cho một người nam (không rõ họ tên và địa chỉ) để mua 200.000 đồng ma túy. Theo lời hẹn, khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của L chở T đến khu vực gần Trạm dừng chân PL thuộc ấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh TG. T ở ngoài xe đợi còn L đi vào trong hẻm mua 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa ma túy

với giá 200.000 đồng. Khi L quay trở ra, T điều khiển xe mô tô chở L cùng với số ma túy L cầm trên tay đến nhà Nguyễn Hữu T ở ấp HH, xã HT, huyện CB, tỉnh TG, cách nhà của L khoảng 05 căn nhà theo yêu cầu của L. Khi đến nhà T, L đem đoạn ống nhựa có chứa ma túy để trên nền gạch trong phòng ngủ thứ nhất (từ ngoài vào), lúc này L lấy đoạn ống thủy tinh (nỏ) và dụng cụ sử dụng ma túy mà L đã chuẩn bị trước đó, dự định lấy ma túy do L mua về đổ vào nỏ để sử dụng chung với L và T, tuy nhiên do L làm bể nỏ, không sử dụng được ma túy nên L bỏ đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 40 ngày 08/10/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Cái Bè phối hợp với Công an xã Hậu Thành tiến hành kiểm tra nhà của T, phát hiện L và T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Kết luận giám định số 218/KLGD-PC09 ngày 10/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1604 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại các mẫu tinh thể trong suốt có khối lượng 0,1261 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 218 ghi ngày 10/10/2021.

Quá trình điều tra, Viện kiểm sát phối hợp với Cơ quan điều tra đã tiến hành hỏi cung Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn L vào ngày 16/02/2022 và hỏi cung Nguyễn Văn T vào ngày 28/02/2022 có tổ chức ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ tại hiện trường và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- Thu 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể nghi vẫn là ma túy ở trên nền gạch trong phòng ngủ thứ nhất (từ ngoài vào), cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn T, Lê Văn P, Trần Văn H, Trần Vũ K có đóng dấu tròn đỏ ghi: CÔNG AN XÃ HẬU THÀNH – CÔNG AN HUYỆN CÁI BÈ – TỈNH TIỀN GIANG;

- Thu trên nền gạch 01 hột quẹt gas qua sử dụng, 01 chai nhựa có nắp khoét 01 lỗ gắn ống hút;

- Thu trên bếp gas một đoạn ống thủy tinh;

- Thu ở túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T;

- Thu ở nền gạch trong phòng ngủ thứ nhất 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Nguyễn Hữu T, được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hữu T;

- Thu ở túi quần trước bên trái của Lê Văn L 01 điện thoại hiệu Nokia, được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê Văn L;

- Thu trên người Nguyễn Trúc L 01 điện thoại Oppo, được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trúc L.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 28/02/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hữu T 01 điện thoại hiệu Vivo và trả lại cho Lê Văn L 01 điện thoại hiệu Nokia. Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra còn đang tạm giữ.

Đối với Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn L không biết việc các bị cáo rủ nhau đi mua chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè không xem xét trách nhiệm hình sự. Riêng L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25/10/2021 Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy để lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSCB ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố các bị cáo Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm 06 (tháng) đến 02 (hai) năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (tháng) đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị hội đồng xét xử:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không có số hiệu, máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trúc L:

+ 01 điện thoại Oppo (không có số hiệu, không rõ đời máy, không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 218 ghi ngày 10/10/2021 có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T (giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh D (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói ny lon màu trắng được dán kín chứa 0,1261 gam là ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt một đầu.

+ 01 hột quẹt gas qua sử dụng.

+ 01 chai nhựa có nắp khoát 01 lỗ gắn ống hút.

+ 01 đoạn ống thủy tinh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là vào ngày 08/10/2021 các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có khối lượng là 0,1604 gam loại Methamphetamine. Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trúc L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo L là người rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L và bị cáo T khi được L rủ thì đồng ý ngay và sau đó cùng bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội cụ thể là tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và thỏa mãn cơn nghiện của 03 bị cáo, như vậy đây là hình thức đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Tuy nhiên bị cáo L có vai trò cao hơn vì bị cáo L là người rủ rê 02 bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội, do đó mức hình phạt của bị cáo L sẽ cao hơn bị cáo L và bị cáo T. Còn bị cáo L và T vai trò như nhau nên mức hình phạt ngang bằng nhau.

Xét về nhân thân: Cả 03 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 218 ghi ngày 10/10/2021 có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T (giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh D (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói ny lon màu trắng được dán kín chứa 0,1261 gam là ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt một đầu; 01 hộp quẹt gas qua sử dụng; 01 chai nhựa có nắp khoát 01 lỗ gắn ống hút; 01 đoạn ống thủy tinh. Xét thấy, đây là chất cấm tàng trữ, các đồ vật, dụng cụ để sử dụng, chia nhỏ ma túy và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không có số hiệu, máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo T.

+ Đối với 01 điện thoại Oppo (không có số hiệu, không rõ đời máy, không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) đây là tài sản cá nhân của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo L.

Đối với Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn L không biết việc các bị cáo rủ nhau đi mua chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè không xem xét trách nhiệm hình sự. Riêng L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25/10/2021 Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã

Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy đề lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo đúng quy định, vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người nam (không rõ họ tên và địa chỉ) đã bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau, vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trúc L, bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không có số hiệu, máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trúc L: 01 điện thoại Oppo (không có số hiệu, không rõ đời máy, không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 218 ghi ngày 10/10/2021 có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T (giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh D (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói ny lon màu trắng được dán kín chứa 0,1261 gam là ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt một đầu.

+ 01 hột quẹt gas qua sử dụng.

+ 01 chai nhựa có nắp khoát 01 lỗ gắn ống hút.

+ 01 đoạn ống thủy tinh.

2 .Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Trúc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo L, bị cáo T và bị cáo L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG TÍNH